

Số: 01 /QĐ-LĐT BXH

Biên Hòa, ngày 01 tháng 01 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách năm 2020 của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố Biên Hòa

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 7904/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách năm 2020;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán tài vụ phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố,

## QUYẾT ĐỊNH :

**Điều 1.** Công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách năm 2020 của phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố Biên Hòa (theo các biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Bộ phận kế toán tài vụ và các bộ phận chuyên môn trực thuộc Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố thực hiện quyết định này. *tho*

### Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch TP;
- Các bộ phận chuyên môn;
- Lưu: VT; KTTV.



**Nguyễn Kim Bích Huyền**

Đơn vị: Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Biên Hòa

Chương: 624



**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

(Kèm theo Quyết định số 01/QĐ-LĐTĐTBXH ngày 01 tháng 01 năm 2020 của Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội TP. Biên Hòa)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí:</b>	
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>3.302.770.030</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>-51.576.090</b>
1,1	Kinh phí thực hiện tự chủ	-51.576.090
1.1.1	Thanh toán cá nhân	-35.076.090
	Giảm kinh phí lương, phụ cấp và các khoản đóng góp (01 biên chế)	-35.076.090
1.1.2	Kinh phí hoạt động thường xuyên	-16.500.000
	Giảm kinh phí hoạt động 01 biên chế (04 tháng cuối năm 2020)	-16.500.000
1.2	Kinh phí không tự chủ	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp</b>	<b>3.034.600.000</b>
2.1	Kinh phí đảm bảo xã hội	3.034.600.000
	Bổ sung kinh phí trợ cấp thường xuyên và mai táng phí đối tượng BTXH	2.934.600.000
	Bổ sung kinh phí điều tra hộ nghèo	100.000.000
<b>3</b>	<b>Chi khác</b>	<b>319.746.120</b>
3.1	Chi bổ sung kinh phí đối tượng BTXH, người lao động bị mất việc do đại dịch Covid-19 (đợt 5)	129.400.000
3.2	Phí dịch vụ trả qua Bưu điện (127 đối tượng x 7.448 đồng/đối tượng) đợt 5	945.896
3.3	Chi bổ sung kinh phí hỗ trợ hộ kinh doanh, người lao động bị mất việc do đại dịch Covid-19 (đợt 6)	188.000.000
3.4	Phí dịch vụ trả qua Bưu điện (188 đối tượng x 7.448 đồng/đối tượng) đợt 6	1.400.224